

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1741/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 1741/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2487/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1994/TTr-SNN ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Văn bản số 4036/SNN-CNTY ngày 23 tháng 8 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực sản xuất giống vật nuôi theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm tăng năng suất, chất lượng cao đem lại hiệu quả sản xuất; góp phần thực hiện thành công định hướng cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo cung cấp giống tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất đối với heo đạt 98%, gia cầm đạt 90%.

b) Khai thác và phát triển nguồn gen giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh theo hướng sản xuất hàng hóa có hiệu quả; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các giống vật nuôi bản địa chất lượng cao.

c) Tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành định kỳ và đột xuất đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm điều kiện sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi theo quy định pháp luật.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 11444/KH-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học, các tiến bộ mới để sản xuất và quản lý giống vật nuôi.

a) Hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống áp dụng phần chuyên dụng cho quản lý dữ liệu giống quốc gia để quản lý thông tin, có khả năng kết nối liên thông giữa các cơ sở sản xuất giống phục vụ công tác chọn lọc, nhân giống, sản xuất giống cho từng đối tượng vật nuôi chính và công tác quản lý nhà nước về giống vật nuôi.

b) Áp dụng phần mềm quản lý dữ liệu giống quốc gia, thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu, quản lý giống theo từng cấp giống, gắn mã định danh để phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc trong quản lý giống vật nuôi.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học và tiếp thu các tiến bộ mới để sản xuất giống và phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

d) Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lai tạo, nhân giống đối với các giống vật nuôi chủ lực và giống vật nuôi bản địa.

3. Khai thác, phát triển nguồn gen giống vật nuôi bản địa theo hướng hàng hóa, xây dựng chỉ dẫn địa lý.

Nghiên cứu khai thác và phát triển có hiệu quả các giống bản địa có nguồn gen quý, các đối tượng vật nuôi đặc thù, lợi thế để nhân giống; lai tạo, nhân rộng mô hình và xây dựng thương hiệu, sản phẩm OCOP, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chăn nuôi đặc thù của tỉnh (gà Mã Đà, lợn đen).

4. Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi.

a) Hỗ trợ nhập nội giống vật nuôi mới, giống thuần để nâng cao năng suất chất lượng, tạo các dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học và tiếp thu các tiến bộ mới để sản xuất giống và phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

c) Hỗ trợ nhập nội giống vật nuôi mới, giống thuần để nâng cao năng suất chất lượng, tạo các dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là giống Chim cút, giống Ong,...

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng giống vật nuôi.

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát chất lượng giống vật nuôi; kiểm soát chặt chẽ chất lượng giống vật nuôi lưu hành trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về sản xuất, mua bán giống vật nuôi theo quy định.

6. Tăng cường kỹ thuật cho các cơ quan quản lý giống vật nuôi.

Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý giống vật nuôi; học tập kinh nghiệm quản lý, sản xuất giống.

7. Cơ chế chính sách

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định của trung ương, của tỉnh; lồng ghép từ các chương trình, dự án,...

b) Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, thiết kế, sản xuất trang thiết bị chuồng trại và hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi hiện đại, đồng bộ.

c) Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển giống vật nuôi vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

III. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Phối hợp với các đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên theo Quyết định số 2487/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030.

2. Các nhiệm vụ ưu tiên thực hiện trên địa bàn tỉnh

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Dự án nâng cao chất lượng đàn bò, dê trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai thực hiện đề tài ““Nghiên cứu nâng cao năng suất và phát triển nguồn gen gà Mã Đà tại tỉnh Đồng Nai” tại Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2) Chương trình: "Khoa học và Công nghệ phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn”.

(Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước đảm bảo theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp hiện hành; lồng ghép các chương trình, dự án khác có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức tuyên truyền đến các đối tượng liên quan được biết để phối hợp triển khai hiệu quả Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

c) Thường xuyên, theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm, giai đoạn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính: Tùy theo tình hình ngân sách hằng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan, thẩm định, trình duyệt chủ trương đầu tư các dự án sản xuất giống vật nuôi theo quy định của pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện cơ chế, chính sách của Trung ương về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; cập nhật danh mục dự án kêu gọi đầu tư đối với các dự án sản xuất giống vật nuôi trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ hợp tác, liên kết quốc tế và trong nước; đề xuất, đặt hàng các đề tài, dự án nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về giống trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các chính sách về đất đai, thực hiện công tác quản lý môi trường phục vụ phát triển giống bền vững.

6. Sở Công Thương: Chủ trì thực hiện xúc tiến thương mại về giống, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ quảng bá các sản phẩm giống vật nuôi của tỉnh thông qua các hoạt động hội chợ, triển lãm,...

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể và Hiệp hội Chăn nuôi tỉnh Đồng Nai: Tích cực phối hợp với ngành chức năng và địa phương tổ chức tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, các nhân đầu tư áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học trong sản xuất giống vật nuôi.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung kế hoạch đến các đối tượng liên quan để phối hợp thực hiện có hiệu quả.

b) Chỉ đạo triển khai kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giống vật nuôi trên địa bàn, tăng cường tuyên truyền, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh về giống.

c) Chủ động cân đối ngân sách địa phương, vốn lồng ghép các chương trình, thu hút doanh nghiệp đầu tư cho phát triển nghiên cứu, sản xuất giống trên địa bàn; hoàn thiện cơ sở hạ tầng vùng sản xuất giống; định hướng địa điểm đầu tư, phát triển cơ sở, trại giống có quy mô trên địa bàn.

9. Tổ chức, cá nhân sản xuất giống vật nuôi

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học trong sản xuất giống vật nuôi nhằm nâng cao năng suất và chất lượng giống.

b) Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương để thực hiện Kế hoạch, huy động nguồn vốn để tham gia các dự án ưu tiên thực hiện Kế hoạch.

c) Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch đến các cơ quan chức năng để kịp thời giải quyết.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối, theo dõi, đơn đốc các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 1741/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đề xuất) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/Khgiong/18.9-554)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN TRONG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT GIỐNG VẬT NÚI ĐỀN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Kế hoạch số: 311 /KH-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Dự án nâng cao chất lượng giống vật nuôi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan - Các tổ chức, cá nhân	30	Vốn ngân sách	2026-2030	Theo Kế hoạch số 11444/KH-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
2	Nghiên cứu nâng cao năng suất và phát triển nguồn gen gà Mã Đà tại tỉnh Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT - UBND các huyện	03	Ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ	2024-2026	Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng sử dụng ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2) Chương trình: "Khoa học và Công nghệ phục vụ công nghiệp hóa – hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn".